

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 17 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB xây dựng Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 433/TTr-BGPMB ngày 24/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 17 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng phục vụ thi công dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, trên địa bàn phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 17 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng phục vụ thi công dự án và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **28.692.812.000 đồng** (Hai mươi tám tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, tám trăm mười hai ngàn đồng). Trong đó:

- | | |
|------------------------------------|----------------------|
| - Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: | 28.029.208.000 đồng; |
| - Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB: | 101.000.000 đồng; |
| - Chi phí GPMB (2%): | 562.604.000 đồng. |

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

2. **Nguồn vốn chi trả:** Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB
DỰ ÁN: KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QL 1D ĐẾN QL19 MỚI**

Địa điểm: Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số liệu đo đạc phục vụ GPMB				Loại đất	DT thu hồi theo Quy hoạch (m ²)	Tổng diện tích thu hồi được bồi thường (m ²)	Trong đó			Giá trị BT đất đai	Các khoản hỗ trợ		Giá trị BT vật kiến trúc	Giá trị BT Mỏ mả	Giá trị BT cây cối, hoa màu	Tổng giá trị BT, HT	Giao đất tái định cư
			Số thửa	Mảnh trích đo số	Tờ bản đồ địa chính số	Tổng DT thửa đất (m ²)				Đất ở (m ²)	Đất SX nông nghiệp (m ²)	DT không bồi thường (m ²)		Hỗ trợ di chuyển tài sản và tiền thuê nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB					
I	Có Giấy CNQSD đất					1.104,6		654,1	649,3	649,3		4,8	21.818.836.500	212.000.000	68.000.000	4.747.372.895	12.565.300	6.182.000	26.864.956.695	
1	Nguyễn Văn Thanh, vợ Lê Thị Trâm	KV 6, P.Nhơn Phú	77	CL1	44	80,5	ODT	3,7	3,7	3,7			129.500.000	0	5.000.000	56.603.178			191.103.178	
2	Nguyễn Thị Bón (c), con Bùi Song Ngân	KV 6, P.Nhơn Phú	76	CL1	44	102,3	ODT	6,5	6,5	6,5			227.500.000	0	5.000.000	35.448.030			267.948.030	
3	Trần Ngọc Dur	KV 6, P.Nhơn Phú	24	CL1	44	88,2	ODT	77,3	77,3	77,3			2.705.500.000	29.000.000	6.000.000	301.166.058			3.041.666.058	TĐC
4	Trần Thị Đãi	KV 6, P.Nhơn Phú	125	CL1	44	101,3	ODT	32,3	27,5	27,5		4,8	192.500.000	17.000.000	6.000.000	275.301.856	12.565.300	3.966.500	507.333.656	
5	Diệp Bảo Hà, vợ Phạm Thị Bích Thủy	KV 6, P.Nhơn Phú	11	CL1	44	70,3	ODT	70,3	70,3	70,3			2.460.500.000	29.000.000	7.000.000	521.616.644			3.018.116.644	TĐC
6	Ngô Đình Hào, vợ Võ Thị Thanh Thủy	KV 6, P.Nhơn Phú	21	CL1	44	82,7	ODT	82,7	82,7	82,7			2.757.836.500	29.000.000	7.000.000	407.902.791			3.201.739.291	TĐC
7	Đoàn Quang Hưng	KV 6, P.Nhơn Phú	22	CL1	44	48,9	ODT	48,9	48,9	48,9			1.711.500.000	29.000.000	7.000.000	322.692.150			2.070.192.150	TĐC
8	Trần Thanh Thế, vợ Ngô Thị Thanh Phượng	KV 6, P.Nhơn Phú	20	CL1	44	85,2		85,2	85,2	85,2			2.982.000.000	29.000.000	7.000.000	691.718.956			3.709.718.956	TĐC
9	Đình Văn Quyên, vợ Lê Thị Nữ	KV 6, P.Nhơn Phú	7	CL1	44	127,7		88,4	88,4	88,4			3.094.000.000	16.000.000	5.000.000	496.553.840			3.611.553.840	TĐC
10	Đặng Nhơn Hiệp, vợ Dương Thị Thanh Lưu	KV 6, P.Nhơn Phú	331	CL1	44	142,7		69,6	69,6	69,6			4.375.000.000	17.000.000	7.000.000	1.334.822.116		2.215.500	5.736.037.616	TĐC
			6	CL1	44	112,6		55,4	55,4	55,4										
11	Trần Văn Nhơn, vợ Nguyễn Thị Chín	KV 6, P.Nhơn Phú	279	CL1	44	62,2		33,8	33,8	33,8			1.183.000.000	17.000.000	6.000.000	303.547.277			1.509.547.277	

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số liệu đo đạc phục vụ GPMB				Loại đất	DT thu hồi theo Quy hoạch (m ²)	Tổng diện tích thu hồi được bồi thường (m ²)	Trong đó			Giá trị BT đất đai	Các khoản hỗ trợ		Giá trị BT vật kiến trúc	Giá trị BT Mỏ mã	Giá trị BT cây cối, hoa màu	Tổng giá trị BT, HT	Giao đất tái định cư
			Số thửa	Mảnh trích đo số	Tờ bản đồ địa chính số	Tổng DT thửa đất (m ²)				Đất ở (m ²)	Đất SX nông nghiệp (m ²)	DT không bồi thường (m ²)		Hỗ trợ di chuyển tài sản và tiền thuê nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB					
II	Xây dựng trên đất nông nghiệp					<u>2.020,7</u>		<u>1.380,7</u>	<u>394,6</u>		<u>394,6</u>	<u>986,1</u>	<u>64.240.880</u>	<u>0</u>	<u>10.000.000</u>	<u>551.198.444</u>		<u>11.995.000</u>	<u>637.434.324</u>	
12	Nguyễn Thị Diễm	KV 8, P.Nhon Phú	139	TD2	54	90,9	ODT	61,7	61,7		61,7		430,2	10.044.760	5.000.000				15.044.760	
13	Lê Khâm, vợ Trần Thị Mỹ Quang	KV 8, P.Nhon Phú	157	TD2	54	491,8	BHK	430,2					430,2	54.196.120	5.000.000	551.198.444		11.995.000	622.389.564	
			161	TD2	54	462,0	ODT+BHK	97,1			97,1									
			152	TD2	54	750,0	SKC	750,0	291,2		291,2	458,8								
			141	TD2	54	226,0		41,7	41,7		41,7									
III	Các hộ không được bồi thường về đất				<u>677,8</u>		<u>583,9</u>				<u>583,9</u>		<u>40.000.000</u>	<u>23.000.000</u>	<u>550.552.160</u>		<u>14.264.500</u>	<u>627.816.660</u>		
14	Lê Văn Diêu	KV 8, P.Nhon Phú	141	TD2	54	226,0	ODT+BHK	132,1				132,1	10.000.000	5.000.000	0		8.214.000	23.214.000	K còn chỗ ở	
15	Võ Thị Khả	KV 8, P.Nhon Phú	14	TD2	54	93,7	ODT	93,7				93,7	10.000.000	5.000.000	232.029.765		850.500	247.880.265		
16	Trần Nhật Nam và hộ ông Trần Huy Hạ	KV 6, P.Nhon Phú	42	CL1	44	323,0	ODT+BHK	323,0				323,0	10.000.000	6.000.000	242.479.022		5.200.000	263.679.022	K còn chỗ ở	
17	Nguyễn Thị Tám	KV 6, P.Nhon Phú	332	CL1	44	35,1	ODT	35,1				35,1	10.000.000	7.000.000	76.043.373			93.043.373	K còn chỗ ở	
A. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ					3.803,1		2.618,7	1.043,9	649,3	394,6	1.574,8	21.883.077.380	252.000.000	101.000.000	5.849.123.499	12.565.300	32.441.500	28.130.208.000		
B. Chi phí GPMB: (A x 2%)																		562.604.000		
Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và 2%																		28.692.812.000		